# TIẾP NHẬN VÀ ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT THẦN THOẠI - NGHI LỄ TRONG NGHIÊN CỨU FOLKLORE Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ THANH TRÂM

Lý thuyết thần thoại - nghi lễ ra đời ở châu Âu đã hé lộ cánh cửa bí mật vào văn hóa nguyên thủy và đem lại quan niệm mới mẻ về thần thoại. Lý thuyết này cùng với trường phái nghi lễ và trường phái chức năng đã có ảnh hưởng sâu rộng trong ngành nhân học thế giới suốt thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI. Ở Việt Nam, lý thuyết này cũng đã được giới thiệu, tiếp nhận và ứng dụng trong nghiên cứu folklore. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn những khoảng trống cần được nhìn nhận và đánh giá khách quan, từ đó, thảo luận, đề xuất những hướng tiếp cận phù hợp.

**1. Lý thuyết thần thoại - nghi lễ và quan niệm về thần thoại**

Cách tiếp cận nghi lễ đã được nói đến trong *Văn hóa nguyên thủy* (1871) của E.B.Tylor, khi ông cho rằng huyền thoại bắt nguồn từ nghi lễ như những lời giải thích, nhưng người thực sự đại diện cho trường phái nghi lễ - một trường phái nhân học có thanh thế ở Anh đầu thế kỉ XX - là nhà nhân học James George Frazer (1854 - 1941). Bằng những khảo cứu về ma thuật và một mảng rộng lớn các huyền thoại về nguồn gốc thờ cúng, các lễ bái theo nông lịch về các vị thần chết đi sống lại, trong cuốn *Cành vàng* (1915), ông đã đưa ra luận đề về vai trò vượt trội của nghi lễ đối với thần thoại. Tuy nhiên, quan điểm của Frazer vẫn là quan điểm duy lý của Tylor, khi ông cho rằng thần thoại là "một tiểu thuyết được nghĩ ra nhằm giải thích một phong tục cũ, trong đó ý nghĩa và nguồn



Được quét bằng CamScanner

gốc thực sự đã bị lãng quên"[1]. Quan điểm của Frazer đã bị vượt qua bởi nhiều nhà nghiên cứu khác, tuy nhiên, nó cũng có hạt nhân hợp lý. Rõ ràng, nhiều thần thoại và truyện dân gian còn lại ngày nay có chức năng giải thích nghi lễ, nhưng chúng là những thần thoại đã biến đổi sau khi được giải phóng khỏi nguồn gốc nghi lễ và do đó gia tăng tính hư cấu tưởng tượng và phần nhiều trong số chúng có xu hướng biến đổi thành truyện cổ tích. Có thể kể ra rất nhiều ví dụ về các truyện dân gian giải thích phong tục ở Việt Nam như *Sự tích trầu cau, Sự tích ba ông đầu rau, Sự tích cây nêu ngày tết*... (Những trường hợp này rất đúng với quan điểm của Frazer).

Phát triển luận đề của Frazer, một số nhà nghiên cứu thuộc trường phái ngữ văn cổ điển như Samuel Henry Hooke (*Myth and Ritual*, Oxford, 1933), J.Fontenrose (*The Ritual Theory of Myth*, Berkeley, 1966), J.E.Harrison (*A Study of Social Orgins of Greek Riligion*, Cambridge, 1927) đã đề cao vai trò nguồn gốc nghi lễ thờ cúng của thần thoại, coi thần thoại như là "sự hô ứng bằng ngôn từ đối với hành động nghi lễ" (J.E.Harrison). J.E.Harrison trong *Themis* đã trình bày quan điểm về nguồn gốc nghi lễ của thần thoại gồm ba điểm chính. Thứ nhất, huyền thoại nảy sinh từ nghi thức, chứ không phải ngược lại. Thứ hai, huyền thoại là lời nói tương quan với hành động nghi lễ (điều được thực hiện); nó là "legomenon" (một định nghĩa về thần thoại của người Hy Lạp) trong mối liên quan với "dromenon". Thứ ba, ông nhấn mạnh: thần thoại không là gì khác cũng ko có nguồn gốc nào khác ngoài nghi lễ[2]. Khắc phục những nhược điểm của Tylor và Frazer, Harrison đã chỉ ra sự biến đổi của thần thoại và nghi lễ như một quá trình, theo đó, khi các nghi thức chết đi, huyền thoại tiếp tục trong tôn giáo, văn học, nghệ thuật, và các hình thức biểu tượng khác nhau với sự hiểu lầm gia tăng về nghi thức cổ xưa. Theo ông, thần thoại không bao giờ ghi chép về các sự kiện lịch sử hoặc con người, nhưng khi chúng được giải phóng khỏi nguồn gốc nghi

1. Frazer J. G. (1915), *The Golden Bough*, IV. London, p.153.
2. Harrison J. E. (1912), *Themis*, Cambridge, p.13, 328, 331.

Được quét bằng CamScanner

lễ, chúng có thể gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc con người; chúng chưa bao giờ khởi đầu như một ngành khoa học hoặc là sự giải thích nguồn gốc/ nguyên nhân của tự nhiên, nhưng khi chúng được giải phóng khỏi nguồn gốc nghi lễ thì có thể được sử dụng như vậy. Có thể thấy, Harrison đã khẳng định nguồn gốc nghi lễ của thần thoại và xem thần thoại như một hình thức ngôn từ tương ứng với hành động nghi lễ, nhưng ông cũng nhìn thấy sự biến đổi và phát triển của thần thoại khi chúng tách rời khỏi nghi lễ.

Tương tự quan điểm của Harrison, nhà nhân học Lord Raglan trong *The Hero* đã khẳng định nguồn gốc nghi lễ của thần thoại. Ông khẳng định thần thoại và truyện kể phải có nguồn gốc từ nghi lễ, bởi vì chúng không xuất hiện trong sự thật lịch sử cũng như trong trí tưởng tượng dân gian. Ông phản bác những ý kiến cho rằng thần thoại và truyền thuyết dựa trên lịch sử và sử dụng chúng như những tư liệu bổ sung cho lịch sử[3]. Mặt khác, Raglan phủ nhận quan điểm cho rằng folklore nảy sinh từ sự hư cấu hoặc tưởng tượng kì ảo hay quan niệm cho rằng thần thoại là sự cố gắng giải thích tự nhiên và thế giới của các nhà duy lý[4].

Nếu trường phái nghi lễ xem thần thoại chỉ là tiếng vang của nghi lễ thì nhà nhân học Anh gốc Ba Lan Bronislaw Kaspar Malinowski (1884 - 1942), người đặt nền móng cho trường phái chức năng đã có những đóng góp mới trong vấn đề tương quan giữa thần thoại và nghi lễ, về chức năng tâm lý xã hội của thần thoại cũng như nghi lễ trong các xã hội cổ đại. Theo ông, nếu nghi lễ như là một hình thức diễn xướng thần thoại thì ngược lại, những câu chuyện thần thoại có vai trò "chuẩn nhận các nghi lễ". Tương quan giữa thần thoại và nghi lễ còn thể hiện ở chức năng hiện thực "tâm lý xã hội" chung của chúng trong các xã hội cổ đại. Ông cho rằng thần thoại không đơn thuần là lịch sử được kể

3. Bascom W., "The Myth-Ritual Theory", *The Journal of American Folklore*, 1957, Vol. 70. No.276. p.103-106.

4. Bascom W., "The Myth-Ritual Theory". *The Journal of American Folklore*. 1957, Vol. 70. No.276. p.106.



Được quét bằng CamScanner

lại hoặc một câu chuyện có ý nghĩa phúng dụ, biểu tượng; thần thoại được người thổ dân duy trì lâu dài với tư cách là một loại "sấm truyền", một thực tại có ảnh hưởng đến số phận con người và thế giới[5]. Gắn với nghi lễ và cũng như nghi lễ, thần thoại có chức năng hiện thực "tâm lý xã hội" như điều tiết xã hội, đưa ra các quy tắc ứng xử, củng cố đạo lý, bảo trì truyền thống văn hoá... Ông cũng nói đến vai trò của nghi lễ trong việc duy trì sức sống của thần thoại với tư cách là "hiện thực tâm lý": Hiện thực thần thoại bắt nguồn từ các sự kiện của thời kỳ thần thoại tiền sử nhưng đối với thổ dân, nó vẫn là hiện thực tâm lý nhờ việc tái tạo thần thoại trong nghi lễ và nhờ ý nghĩa ma thuật của nghi lễ [6].

Một quan điểm lý thuyết có nội dung gần gũi với các tác giả nói trên là Mircea Eliade (1907 - 1986) - nhà nghiên cứu lịch sử tôn giáo người Mỹ gốc Rumani. Trên cơ sở tiếp nhận một số quan điểm của trường phái nghi lễ - chức năng và lý thuyết về các biểu tượng nguyên sơ, ông cho rằng trong thần thoại không những thực tại mà cả giá trị của sự tồn tại của con người đều được xác định bởi sự tương hợp của con người với các thời kì nghi lễ - thần thoại, với những hành động nguyên mẫu của các vị tổ thiêng liêng. Trong công trình *Các phương diện của thần thoại* (Nxb. Édition Gallimmaed, Paris, p.17), ông nhấn mạnh thần thoại như một biểu hiện của tín ngưỡng khi cho rằng, thần thoại là những câu chuyện linh thiêng kể lại các hành động, việc làm cũng như sự hiện hình sức mạnh linh thiêng của các Đấng Siêu nhiên. Mặt khác, theo ông, niềm tin và nghi lễ (hiện thời) của một số bộ tộc cũng là một dạng tồn tại của thần thoại[7].

Các học giả thuộc trường phái nghi lễ đã khẳng định nguồn gốc nghi lễ của thần thoại. Thần thoại có trước hay nghi lễ có

---

5. Meletinsky E. M., *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.38.

6. Meletinsky E. M., *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.87.

7. Meletinsky E. M., *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.87.

Được quét bằng CamScanner

trước, đây là vấn đề vẫn đang được bàn cãi và ở khía cạnh này, quan điểm nghi lễ phần nào có tính cực đoan. Tuy nhiên, mối quan hệ thống nhất giữa thần thoại và nghi lễ là không thể phủ nhận. Gắn thần thoại với nguồn gốc nghi lễ, các học giả nói trên đã đem lại cách hiểu sâu sắc và đầy đủ hơn về thần thoại. Theo đó, thần thoại không được hiểu là "khoa học nguyên thủy" như quan điểm của trường phái nhân chủng học hay chỉ đơn giản là hình thức nghệ thuật ngôn từ - sản phẩm của trí tưởng tượng dân gian như cách hiểu của các nhà ngữ văn dân gian; thần thoại được trả về đúng bản chất và nguồn gốc khởi đầu của nó với tính thiêng, với sức mạnh của một loại "sấm truyền" có sức "mê hoặc tập thể", với hình thức "sáng tạo tiềm ẩn" dưới dạng diễn xướng nghi lễ bên cạnh hình thức ngôn từ, và đặc biệt với chức năng phong phú của nó đối với đời sống nguyên thủy.

**2. Sự tiếp nhận và ứng dụng lý thuyết thần thoại - nghi lễ trong nghiên cứu Folklore ở Việt Nam: thực trạng, nguyên nhân và thảo luận**

Do nhiều nguyên nhân, cũng như nhiều học thuyết khác từ phương Tây, những công bố về lý thuyết thần thoại - nghi lễ được chuyển dịch và giới thiệu ở Việt Nam muộn. Quá trình tiếp nhận lý thuyết này gắn với việc xây dựng tủ sách Văn hóa học của Tạp chí Văn học nghệ thuật - cơ quan ngôn luận của Bộ Văn hóa Thông tin - được thành lập vào năm 1973. Sau hơn một thế kỉ kể từ khi được xuất bản lần đầu tại Anh, năm 2001, *Văn hóa nguyên thủy* của Tylor mới được chuyển dịch sang tiếng Việt. Nó đã nhanh chóng được giới nghiên cứu văn hóa và độc giả Việt Nam đón nhận bởi sự mới mẻ của tư liệu và những lý giải về văn hóa nguyên thủy, đặc biệt là thuyết tiến hóa luận, thuyết vật linh, những nghiên cứu về nghi lễ, huyền thoại. Định nghĩa về văn hóa của ông vẫn được trích dẫn trong hầu hết các công trình nghiên cứu về văn hóa học ở Việt Nam. Năm 2007, công trình quan trọng về quan điểm nghi lễ, cuốn *Cành vàng* của Frazer đã được chuyển dịch và giới thiệu ở Việt Nam. Cùng với thuyết vật linh phát triển từ Tylor, những nghiên cứu chuyên sâu về tư duy ma thuật, mối quan hệ




Được quét bằng CamScanner

giữa nghi lễ - thần thoại được các nhà nghiên cứu Việt Nam tiếp nhận và ứng dụng trong lý giải nguồn gốc, hình thức của các thực hành nghi lễ dân gian và huyền thoại. Ngoài hai cuốn sách này, nhiều công trình nổi tiếng khác của trường phái nghi lễ và trường phái chức năng đáng tiếc hiện nay vẫn chưa được chuyển dịch và xuất bản bằng tiếng Việt. Tuy nhiên, rất may mắn, cuốn *Thi pháp huyền thoại* của Meletinski đã được xuất bản bằng tiếng Việt ở Việt Nam. Mặc dù không phải là một nhà nghi lễ học nhưng trong cuốn sách này, tác giả đã trích dẫn, đánh giá và phân tích những điểm mấu chốt nhất của quan điểm nghi lễ và trường phái chức năng. Ông đã đưa ra nhận định có ý nghĩa tổng kết quan điểm nghi lễ khi cho rằng: "Trong các nền văn hoá cổ đại và nguyên thuỷ, thần thoại và nghi lễ hợp thành một thể thống nhất (về thế giới quan, về chức năng, về cấu trúc); trong các nghi lễ, các sự kiện thần thoại về quá khứ thiêng liêng đã được tái tạo lại; trong hệ thống văn hoá nguyên thuỷ, thần thoại và nghi lễ tạo nên hai bình diện: bình diện lời nói và hành động; bình diện lý thuyết và thực hành"[8]. Ông không chỉ đánh giá quan điểm của từng học giả mà còn thể hiện quan điểm của mình về vấn đề này. Nếu như các nhà nghi lễ nhấn mạnh mối quan hệ không tách rời giữa thần thoại và nghi lễ thì nhà nghiên cứu thần thoại nổi tiếng người Nga đã chỉ ra sự độc lập tương đối của cốt truyện thần thoại so với nghi lễ. Ông viết: "mối quan hệ chặt chẽ giữa thần thoại và nghi lễ trong các nền văn hoá nguyên thuỷ và cổ đại phương Đông là không có gì phải nghi ngờ, một số thần thoại quả thật bắt nguồn trực tiếp từ nghi lễ..., đồng thời cũng có những thần thoại không bắt nguồn từ nghi lễ, nhiều thần thoại phong phú hơn hẳn các nghi lễ"[9]. Có thể nói, đây là sách gối đầu giường của các nhà nghiên cứu folklore ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI.

---

8. Meletinsky E. M., *Thi pháp của huyền thoại* (Tran Nho Thin, Song Mộc dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.37, 38.

9. Meletinsky E.M., *Sự nảy sinh và các hình thức ban đầu của nghệ thuật ngôn từ*, in trong sách: *Lịch sử văn học thế giới*, tập 1, (Nhiều người dịch), Nxb Văn học, Hà Nội, 2007, tr.57, 58.

Được quét bằng CamScanner

Mặc dù cách tiếp cận nghi lễ đã được giới thiệu và tiếp nhận ở Việt Nam từ đầu thế kỉ, nhưng việc ứng dụng và những ảnh hưởng của nó đến quan niệm thần thoại cũng như thành tựu nghiên cứu Folklore chưa đáng kể. Kết quả khảo sát các định nghĩa về thần thoại trong các giáo trình đại học và sách giáo khoa Ngữ văn ở trường phổ thông cho thấy, các nhà folklore Việt Nam một là chịu sự chi phối của quan điểm duy lí ảnh hưởng từ Tylor, xem huyền thoại là "hình thức nhận thức thế giới đặc trưng của con người thời cổ" [10] với sự nhấn mạnh chức năng "giải thích tự nhiên"; hai là tiếp thu quan điểm triết học biện chứng về thần thoại của K.Marx, xem thần thoại là một hình thức nghệ thuật dân gian, là "tự nhiên và bản thân hình thái xã hội đã được trí tưởng tượng của dân gian chế biến đi một cách nghệ thuật và vô ý thức" (K.Marx)[11]. Vũ Ngọc Khánh trong *Kho tàng thần thoại Việt Nam* đã đưa ra nhận định: "Thần thoại là hình thức sáng tác của con người thời đại xa xưa, nó thể hiện ý thức muốn tìm hiểu vũ trụ, lí giải vũ trụ và chinh phục vũ trụ của con người"[12]. Các tác giả *Từ điển thuật ngữ văn học* cũng khẳng định: "Thần thoại là thể loại truyện ra đời và phát triển sớm nhất trong lịch sử truyện kể dân gian các dân tộc. Đó là toàn bộ những truyện hoang đường, tưởng tượng về các vị thần hoặc những con người, những loài vật mang tính chất thần kỳ, siêu nhiên do con người thời nguyên thủy sáng tạo ra để phản ánh và lí giải các hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội theo quan niệm vạn vật có linh hồn (hay thế giới quan thần linh) của họ..."[13]. Những định nghĩa tương tự có thể tìm thấy trong các giáo trình Văn học dân gian của trường Đại học tổng hợp và Đại học sư phạm xuất bản từ năm 1962 đến

10. Nguyễn Bích Hà (2012), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam* (Tái bản lần thứ ba), Nxb ĐHSP, Hà Nội, tr.21.

11. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên (1962),*Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.9.

12. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Huế (2006), *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, tr.5.

13. Lê Bá Hán (chủ biên), Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 250-251.



Được quét bằng CamScanner

2012 như *Văn học dân gian Việt Nam* (1962) của Đinh Gia Khánh, *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian* (1974) của Cao Huy Đỉnh, *Văn học dân gian các dân tộc ít người Việt Nam* (1983) của Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian Việt Nam* (1990 - 1991) của Hoàng Tiến Tựu và Đỗ Bình Trị, *Văn học dân gian Việt Nam* (2001) của Lê Chí Quế, *Giáo trình văn học dân gian* (2012) của Vũ Anh Tuấn,... Định nghĩa về thần thoại của Marx đã được trích dẫn trong nhiều giáo trình và công trình nghiên cứu về văn học dân gian ở Việt Nam. Thừa nhận tương quan giữa thần thoại và tín ngưỡng, nghi lễ, nhưng Đinh Gia Khánh cũng cho rằng "không nên nhấn mạnh tính chất tôn giáo huyền bí của huyền thoại như trường phái chức năng"[14]. Quan niệm này chứng tỏ mặc dù tiếp cận lý thuyết thần thoại - nghi lễ nhưng sự ảnh hưởng của thuyết duy vật biện chứng trong nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam rõ rệt hơn. Các nhà folklore Việt Nam còn lí giải sự sáng tạo nghệ thuật vô ý thức của thần thoại xuất phát từ "sự nhận thức thế giới hoang đường, lầm lẫn"[15], "tư duy ấu trĩ của con người cổ đại"[16]. Cách hiểu hạn hẹp này đã khiến thần thoại chỉ được nghiên cứu như một thể loại của văn học dân gian ở Việt Nam trong hơn 50 năm qua, trong khi từ đầu thế kỉ XX, trên thế giới, thần thoại học đã là một ngành khoa học độc lập với những thành tựu nghiên cứu rực rỡ mang tính liên ngành. Tuy nhiên, trong một số giáo trình văn học dân gian và công trình khảo cứu thần thoại, các nhà nghiên cứu đã thừa nhận mối quan hệ giữa thần thoại và thực hành nghi lễ cổ xưa. Một số công trình đặt vấn đề tiếp cận thần thoại trong tương quan với thực hành nghi lễ: *Tìm hiểu quan hệ giữa thần thoại, truyền thuyết và diễn xướng tín ngưỡng phong tục* của Nguyễn Khắc Xương (Tạp chí Văn học, số 6/ 1973, tr.98); *Trong mo lễ tang có một pho thần thoại và sử thi Việt-Mường lớn* (Phan Đăng Nhật, *Tạp chí*

14. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên (1962), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.586.

15. Nguyễn Bích Hà (2012), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam* (Tái bản lần thứ ba), Nxb ĐHSP, Hà Nội, tr.12.

16. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên (1962), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.586.

Được quét bằng CamScanner

*Văn hoá dân gian* số 4-1995), *Đôi điều về nguồn gốc mo Mường* (Bùi Thiện - Đặng Văn Lung, TCVH, số 6/1996, tr.36 - 39), *Mo trong tang lễ Mường* (Đặng Văn Lung, TCVH số 3/1997, tr.51-54),... Nhà dân tộc học Từ Chi trong bài viết *Cõi sống và cõi chết trong quan niệm cổ truyền của người Mường* đã tán đồng quan điểm nghi lễ chính là hình thức diễn xướng thần thoại, là "thần thoại đang hoạt động" [17] của nhà thần thoại học Panoff. Trong một loạt những công trình nghiên cứu của mình như *Làng xã Hương Sơn* (1971), *Mặt trời với nghi lễ trên nương của người Mãng (Mạng Ư) ở Tây Bắc Việt Nam*, *Từ một vài trò diễn trong hội làng*, *Phần thần thoại trong Đẻ đất đẻ nước*, *Thăm nhà mả Bana - Giarai*, ông đã chỉ ra những quan niệm thần thoại cổ xưa ẩn trong một số thực hành nghi lễ của người Mường, người Mãng và hoa văn trang trí nhà mồ của người Bana ở Tây Nguyên. Một số nhà nghiên cứu folklore khác như Nguyễn Ngọc Chương (*Thử tìm hiểu về một số hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ*, 1971), Đào Tử Khải (*Chim lạc hay con cò, ngôi sao hay mặt trời*, 1974), Đặng Văn Lung (*Từ hoa văn trống đồng nghĩ về văn nghệ dân gian*, 1997),... cũng đều có ý thức liên hệ với thần thoại khi tìm hiểu về tín ngưỡng, nghi lễ cổ xưa của người Việt. Mặc dù vậy, đây mới chỉ là những nhận định, chưa có những công trình nghiên cứu chuyên sâu cả về mặt lý thuyết và ứng dụng thực tế (trong khi một số trường phái lý thuyết khác như lý thuyết type, motif, lý thuyết biểu tượng đều đã có những công trình ứng dụng nghiên cứu lớn). Các nghiên cứu về thần thoại ở Việt Nam trước nay vẫn chủ yếu tập trung chỉ ra đặc điểm nội dung, nghệ thuật, giá trị lịch sử, văn hóa của thần thoại dưới hình thức truyện kể. Thực tế này xuất phát từ những nguyên nhân sau: 1/ Ở Việt Nam, ngành folklore ra đời muộn, ban đầu thoát thai từ ngành ngữ văn dân gian với truyền thống xem thần thoại là một hình thức nghệ thuật ngôn từ. Các công trình chủ yếu tiếp cận thần thoại nói riêng, văn học dân gian nói chung ở phương diện sáng tác ngôn từ, từ góc

17. Nguyễn Từ Chi (1996), "Cõi sống và cõi chết trong quan niệm cổ truyền của người Mường", in trong: *Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.25.



Được quét bằng CamScanner

nhìn văn bản mà chưa chú trọng đến bối cảnh, môi trường diễn xướng và phương pháp liên ngành. 2/ Việc sưu tầm các sáng tác dân gian diễn ra muộn và hầu như chỉ được thực hiện bằng cách ghi chép phần lời được kể, hát. Điều này không thuận lợi cho việc nghiên cứu từ góc nhìn nghi lễ và các hình thức diễn xướng của thần thoại. Trên thực tế, thần thoại người Việt còn lại ngày nay là những mảnh rời rạc, đã bị vỡ vụn hoặc suy thoái thành các hình thức truyền thuyết, cổ tích, hoặc đã bị người đời sau thêm bớt, hư cấu; phần lớn chúng đã tách khỏi nghi lễ nên việc phục dựng lại ở dạng ban đầu gắn với diễn xướng nghi lễ gặp nhiều khó khăn. Vì thế, dẫu có thừa nhận và đoán định mối quan hệ giữa thần thoại và nghi lễ thì các nhà nghiên cứu cũng thiếu hẳn tư liệu thực tế để phân tích và minh chứng. Không những vậy, theo các nhà nghiên cứu, đây cũng là lý do khiến các công trình nghiên cứu về thần thoại Việt Nam còn ít ỏi[18].

Thiết nghĩ, hiện nay, thần thoại các dân tộc ít người ở Việt Nam đã được phát hiện sưu tầm. Nhiều tác phẩm còn gắn với hình thức diễn xướng nghi lễ cộng đồng. Nhiều thần thoại đã tách khỏi nghi lễ nhưng nhiều nghi lễ và các biểu tượng thần thoại vẫn được bảo lưu trong văn hóa cộng đồng, hoàn toàn có thể nghiên cứu trong mối tương quan giữa chúng để dựng lại diện mạo ban đầu của thần thoại. Điều quan trọng là các nhà nghiên cứu Việt Nam cần thay đổi quan niệm về thần thoại. Có thể thấy, với tư cách là một hình thái văn hóa tinh thần mang tính nguyên hợp, thần thoại chứa đựng trong sự thống nhất quan niệm tiền khoa học về tự nhiên và xã hội, mầm mống của các hình thức nghệ thuật trong đó có nghệ thuật tự sự, nhưng khởi đầu, thần thoại gắn với thực hành nghi lễ như những câu chuyện linh thiêng được tin là thật, và nhờ đó nó có "sức mê hoặc tập thể", chứa đựng trong nó những minh triết nguyên thủy, những nguyên mẫu tồn tại bền vững trong tâm thức cộng đồng, các dạng sơ khai của triết học, tôn giáo... Chỉ giới hạn thần thoại ở chức năng giải

18. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Huế (2006), *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.

Được quét bằng CamScanner

thích như một khoa học hay là sản phẩm của trí tưởng tượng dân gian thì sẽ không hiểu được đầy đủ bản chất, chức năng cũng như nguồn gốc của nó. Các nhà folklore Việt Nam cần tiếp cận thần thoại từ góc nhìn rộng hơn, không chỉ ở hình thức truyện kể mà còn là "sáng tạo tiềm ẩn" trong tín ngưỡng, nghi lễ, biểu tượng, các hình thức văn hóa cộng đồng khác; tiếp thu thành tựu của lý thuyết nghi lễ để đưa ra một cách hiểu đầy đủ hơn, từ đó mở ra những nghiên cứu rộng và sâu hơn về thần thoại, không chỉ những hình thái cổ xưa mà còn về những hình thức "tái sinh" của nó trong đời sống đương đại.

Những năm gần đây, cùng với việc chuyển dịch các công trình nghiên cứu Folklore từ phương Tây và Hoa Kỳ, một số nhà nghiên cứu Việt Nam đã tiếp cận và giới thiệu những quan niệm mới về thần thoại trong các công trình *Huyền thoại học và văn hóa học*, (Phan Thu Hiền, 2006), *Huyền thoại và văn học* (Nxb. ĐHQG TP Hồ Chí Minh, 2007), *Huyền thoại văn chương: thời điểm phát sáng và biến hóa trong văn học viết hiện đại* (Đặng Anh Đào, 2008), *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỉ XX* (Ilin I.P. và Tzunganova E.A., Đại học Quốc gia, Hà Nội. 2003), *Folklore thế giới một số công trình nghiên cứu cơ bản, Folklore một số thuật ngữ đương đại*, (Ngô Đức Thịnh và Frank Proschan chủ biên, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005), *Phê bình huyền thoại*, (Đào Ngọc Chương, ĐHQG TP HCM, 2008),... Việc nghiên cứu văn học dân gian dần được mở rộng trong mối quan hệ với folklore. Một vài công trình nghiên cứu bước đầu đã tiếp cận lý thuyết thần thoại - nghi lễ như: *Offering Roosters in Vietnamese Worship Ritual on New Year's Eve and the Mythical Motif 'Crow at sunrise'*, (Nguyen Thi Thanh Tram, *European Journal of Humanities and Social Sciences*, No 2/2019, *Thần thoại giải thích nhật thực, nguyệt thực ở Việt Nam và Đông Nam Á* (Nguyễn Thị Thanh Trâm, *Tạp chí Nhân lực KHXH*, 2014). Đây là những điều kiện thuận lợi để các nhà nghiên cứu folklore Việt Nam tiếp cận các phương pháp, lý thuyết khác nhau trong nghiên cứu thần thoại nói riêng, folklore nói chung, trong đó có lý thuyết nghi lễ - thần thoại.



Được quét bằng CamScanner

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH
182 Lê Duẩn - TP. Vinh - Nghệ An
ĐT: 0238.3551 345 (Máy lẻ: 312) - Fax: 0238.3855 269
Email: nxbdhv@vinhuni.edu.vn

# 65 NĂM KHOA NGỮ VĂN (1959 - 2024)
## HÀNH TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*
Giám đốc kiêm Tổng Biên tập
PGS.TS. NGUYỄN HỒNG QUẢNG

*Biên tập:*
CAO THỊ ANH TÚ

*Bìa, trình bày:*
MỸ HẠNH

*Sửa bản in:*
CÁC TÁC GIẢ

ISBN: 978-604-923-849-9

In 200 cuốn, khổ 16 x 24cm,
tại Công ty TNHH in Hoà Nhơn, số 6/6 Lê Khôi, TP. Vinh, Nghệ An
Xác nhận đăng ký xuất bản số: 4071-2024/CXBIPH/1-22/ĐHV
Quyết định xuất bản số: 69-2024/QĐXB-NXB ngày 1 tháng 11 năm 2024
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2024.

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
**KHOA NGỮ VĂN**

# 65 NĂM KHOA NGỮ VĂN (1959 - 2024)
## HÀNH TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH

Được quét bằng CamScanner

# MỤC LỤC


- Lời giới thiệu.....9
- Xuyên qua những vết thương: Một quan sát về Faulkner và Nhật Bản .....11

HỒ THỊ VÂN ANH

- Nghĩa biểu trưng: Từ quan niệm của Hoàng Tuệ trong "tín hiệu và biểu trưng" đến thành quả nghiên cứu đối với ngữ nghĩa - từ vựng tiếng Việt hiện nay.....33

HOÀNG TRỌNG CANH

- Dạy học ngôn ngữ trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay .....47

PHAN MẬU CẢNH

- Tính đối thoại trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương .....59

LÊ THỊ SAO CHI

- So sánh tu từ trong truyện ngắn của Đỗ Bích Thuý .....72

NGUYỄN THỊ KHÁNH CHI

- Những kết hợp sáng tạo, độc đáo trong thơ Quang Dũng....82

ĐINH TRÍ DŨNG

- Cây sự sống và cơ chế sáng tạo của Huy Cận ở tập thơ *Lửa thiêng* .....95

PHAN HUY DŨNG

- Truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo trong văn hóa dân gian huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.....114

HOÀNG MINH ĐẠO




Được quét bằng CamScanner

- Xây dựng kế hoạch bài dạy chuyên đề học tập môn Ngữ văn...263
BIỆN THỊ QUỲNH NGA
- Trạng ngữ trong câu văn trần thuật của Bảo Ninh .....291
TRỊNH THỊ MAI
- Mối quan hệ giữa người kể chuyện và đạo đức tự sự trong văn học chấn thương.....305
ĐẶNG HOÀNG OANH
- Hướng dẫn dạy học vi mô trong hoạt động thực hành sư phạm cho sinh viên sư phạm ngành Ngữ văn .....327
NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH
- *Bi kịch nhỏ* của Lê Minh Khuê, câu hỏi về cái ác .....347
LÊ HỒ QUANG
- Người đọc với tiếng Việt văn học của *Truyện Kiều* .....355
LÊ VĂN TÙNG
- Đặc sắc nghệ thuật đoạn trích hồi thứ 14 trong tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí*.....368
TRƯƠNG XUÂN TIẾU
- *Đinh Trang mộng* của Diêm Liên Khoa từ góc nhìn phê bình sinh thái tinh thần.....375
NGUYỄN THỊ HOÀI THU
- Tiếp nhận và ứng dụng lý thuyết thần thoại - nghi lễ trong nghiên cứu Folklore ở Việt Nam .....389
NGUYỄN THỊ THANH TRÂM



Được quét bằng CamScanner